TAND HUYỆN THOẠI SƠN TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 24/01/2024
V/v tranh chấp: *" Hợp đồng mua bán*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Hoàng
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

-*Thư ký phiên tòa*: Ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2023; về việc "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn V, sinh năm 1957(Có mặt)

Địa chỉ: 3, khu vực M, phường T, Quận Ô, TP Cần Thơ

- Bị đơn: Ông Lăm Hiền V1, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn của ông Mai Văn V trình bày:

Ông làm nghề mua bán lúa gạo do quen biết ông Lăm H V1 làm nghề cò mua lúa nên cả hai có làm ăn với nhau khoảng từ năm 2018. Thỏa thuận khi đến mùa thu hoạch lúa thì ông V1 sẽ cho biết để ông chuyể tiền cho V1 đi đưa cọc cho chủ ruộng đến ngày thu hoạch lúa thì ông lên cân lúa và trả đủ tiền.

Ngày 13/4/2023 ông có làm hợp đồng mua bán lúa với ông V1, ông V1 bán cho ông lúa tươi diện tích là 115 công, ngày cắt là 10/5/2023 ngày nhận lúa là

11/5/2023. Ông đã đưa tiền cọc cho ông V1 là 37.000.000đ. Nhưng đến ngày cắt lúa thì lúa đã không còn, ông có đòi ông Vũ t lại thì ông V1 mới trả cho ông 10.000.000đ, cò thiếu lại 27.000.000đ chưa trả.

Nay ông yêu cầu ông Lăm Hiền V1 có nghĩa vụ trả số tiền 27.000.000 đồng không yêu cầu trả tiền lãi.

Theo lời khai bị đơn ông Lăm Hiền V1 trình bày:

Ông có nhận tiền của ông V 37.000.000đ để đi mua lúa giùm cho ông V, nhưng do lúa đến lúc thu hoạch giá cao nên ông không mua lúa được , ông mới trả lại cho ông V 10.000.000đ còn 27.000.000đ chưa trả. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V thì ông đồng ý trả số tiền vốn 27.000.000đ còn nợ cho cho ông V. Do có hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần một tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ đương sự anh V1 theo quy định pháp luật nhưng anh V1 không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Mai Văn V làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Lăm H V1 phải trả cho ông 27.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Ông V1 có Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Ông Mai Văn V làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Lăm H V1 phải trả cho ông 27.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy theo hợp đồng ngày 13/4/2023, có làm hợp đồng mua bán lúa tươi với nhau, ông V1 có nhận tiền cọc của ông V 37.000.000đ đi mua lúa giùm cho ông V, nhưng do lúa đến lúc thu hoạch giá cao nên ông không mua lúa được, ông mới trả lại cho ông V 10.000.000đ còn thiếu 27.000.000đ chưa trả. Như vậy giữa ông Mai Văn V và ông Lăm Hiền V1 có xác lập hợp đồng mua bán với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463

Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông V1 phải phải trả số tiền đã nhận nhưng không có lúa để bán là có căn cứ. Do vậy, buộc ông V1 phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu 27.000.000 đồng cho Ông Mai Văn V là có cơ sở.

Về tiền lãi: không yêu cầu nên không xem xét

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông Mai Văn V nên ông V1 phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự ; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn V

Buộc ông Lăm H V1 phải trả cho ông Mai Văn V số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng)

Về án phí: ông Lăm Hiền V1 phải chịu 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Văn V được nhận lại 675.000đ *(sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012122 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng